

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12 – HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2025/DS-ST

Ngày: 26/9/2025

“V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – HẢI PHÒNG
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Đào.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Lan.

Ông Lương Đình Liên.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Hồng Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 12, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Hoàng Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12, thành phố Hải Phòng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 33/2025/TLST-DSST ngày 04/9/2025 về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2025/QĐXXST-DS ngày 19/9/2025 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1958. Địa chỉ: thôn NC, xã ĐA, thành phố HP.

- Bị đơn: Chị Đào Thị Ch, sinh năm 1980. Địa chỉ: thôn NC, xã ĐA, thành phố HP.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Văn D, sinh năm 1958. Địa chỉ: thôn NC, xã ĐA, thành phố HP.

Có mặt: Bà T, chị C, ông D.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phạm Thị T trình bày:

Bà và chị Đào Thị Ch là chỗ quen biết nhau từ nhiều năm. Năm 2019 chị C có đặt vấn đề vay tiền bà. Bà nhất trí cho vay. Tổng số tiền bà cho chị C vay là 1.800.000.000đ được thực hiện làm 02 lần. Lần 01: Ngày 05/3/2019 bà cho vay

với số tiền 1.500.000.000đ. Lần 02: Ngày 10/4/2022 bà cho vay với số tiền 300.000.000đ. Cả hai lần vay đều thiết lập giấy vay tiền và hai bên thỏa thuận: Lãi suất cho vay là 1%/tháng. Thời hạn vay không ấn định nhưng hai bên thỏa thuận bà cần tiền, bà chỉ cần thông báo cho chị C trước mấy hôm, chị C sẽ trả. Toàn bộ số tiền cho vay chị C đã nhận đủ, tiền lãi hàng tháng đối với số tiền trên bà cũng nhận đủ đến tháng 7/2023. Nguồn tiền để cho vay là của bà và chồng bà ông Phạm Văn D. Bà xác định, bà cho chị C vay riêng, không liên quan đến chồng chị C. Quá trình thực hiện hợp đồng, các bên không có tranh chấp gì. Tuy nhiên, từ tháng 7/2023 đến nay chị C không thanh toán lãi cho bà, bà đã yêu cầu chị trả gốc và lãi nhiều lần nhưng chị đều không thực hiện. Do vậy, bà khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 12 – Hải Phòng giải quyết cho bà các yêu cầu sau: Thứ nhất: Buộc chị Đào Thị Ch phải thanh toán toàn bộ nợ gốc cho vợ chồng bà là 1.800.000.000đ. Phương thức thanh toán: Bà yêu cầu tháng 12/2025 chị C phải trả vợ chồng bà số tiền gốc 600.000.000đ. Số tiền 1.200.000.000đ còn lại chị C phải có trách nhiệm thanh toán trả bà trong vòng 03 năm từ năm 2025 đến năm 2028. Chị C không đồng ý thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Thứ hai: Về tiền lãi: Tại đơn khởi kiện bà yêu cầu chị C trả lãi nhưng khi Tòa hòa giải bà biết chị C đang khó khăn nên vợ chồng bà tự nguyện không yêu cầu trả lãi, tuy nhiên lãi suất chậm trả được thực hiện sau khi bản án có hiệu lực pháp luật sẽ tính theo quy định của Bộ luật dân sự, không tính theo lãi suất thỏa thuận là 1%/tháng.

Quan điểm của bị đơn chị Đào Thị Ch trình bày: Chị và Bà T ông D không có mối quan hệ họ hàng mà chỉ là người cùng làng. Do có nhu cầu vay tiền nên chị có đặt vấn đề vay tiền Bà T ông D. Tổng số tiền chị vay của ông bà là 1.800.000.000đ và nhận làm hai đợt như nguyên đơn trình bày là chính xác. Số tiền vay chị đã nhận đủ. Khi vay tiền, hai bên có thiết lập giấy vay tiền, chữ ký chữ viết trong giấy vay tiền là do chị thiết lập. Về lãi suất, hai bên thỏa thuận là 1%/tháng. Thời hạn vay: Hai bên thỏa thuận khi nào vợ chồng Bà T ông D cần thì thông báo cho chị biết thì chị sẽ thu xếp trả. Chị đã thanh toán tiền lãi cho vợ chồng ông bà đến tháng 7/2023. Nay do hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu chị thanh toán số tiền gốc là 1.800.000.000đ chị hoàn toàn nhất trí. Về phương thức thanh toán: Chị không đồng ý với phương án mà nguyên đơn đưa ra. Chị chỉ có thể đưa ra phương án thanh toán cho nguyên đơn 2.000.000đ/tháng đến khi nào thanh toán xong khoản tiền nợ. Tuy nhiên, trường hợp chị có điều kiện thì chị cũng sẽ có trách nhiệm thanh toán ngay mà không cần

theo phương án trên. Khoản nợ chị vay của vợ chồng nguyên đơn là nợ riêng, không liên quan đến anh Kháng (chồng cũ của chị). Nguyên đơn không yêu cầu chị trả lãi chị hoàn toàn nhất trí. Sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, chị không thanh toán được khoản tiền vay chị cũng nhất trí tính lãi suất theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, không tính theo lãi suất thỏa thuận là 1%/tháng.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Văn D trình bày: Ông là chồng bà Phạm Thị T. Ông hoàn toàn nhất trí với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chị C vay vợ chồng ông số tiền 1.800.000.000đ làm hai lần, đến nay chị C không thanh toán được nợ cho vợ chồng ông. Bà T khởi kiện, yêu cầu chị C thanh toán trả tiền gốc, không yêu cầu trả lãi ông cũng nhất trí. Về phương án thanh toán ông không đồng ý với ý kiến của chị C và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Bà T và ông D giữ nguyên quan điểm. Đề nghị Tòa án buộc chị C có trách nhiệm trả nợ gốc cho ông bà là 1.1800.000.000đ. Tại đơn khởi kiện, Bà T yêu cầu trả lãi nhưng đến phiên hòa giải và tại phiên tòa ông bà thống nhất rút yêu cầu trả lãi từ tháng 7/2023 đến thời điểm xét xử. Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, lãi suất sẽ được tính theo quy định của Bộ luật dân sự, đề nghị HĐXX không tính theo lãi suất thỏa thuận là 1%/tháng. Về phương thức thanh toán: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị đơn vẫn giữ nguyên quan điểm: Nhất trí thanh toán số tiền nợ gốc cho Bà T ông D là 1.800.000.000đ. Ông bà rút tiền lãi suất chị cũng nhất trí. Lãi suất sau khi bản án có hiệu lực pháp luật chị cũng nhất trí với ý kiến của nguyên đơn. Về phương án thanh toán khoản tiền vay: Chị đề nghị trả cho ông bà 2.000.000.000đ/tháng, không đồng ý trả 01 lần và cũng không đồng ý trả làm 02 lần như ông bà đưa ra.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của BLTTDS. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của BLTTDS.

Về đường lối giải quyết vụ án. Áp dụng Điều 275, 280, 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Điều 147, 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị xử:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị T: Buộc chị Đào Thị Ch phải trả cho vợ chồng Bà T, ông D số tiền 1.800.000.000 đồng.

+ Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Bà T đối với nội dung yêu cầu chị C phải trả tiền lãi từ tháng 8/2023 đến tháng 5/2025 là 396.000.000 đồng.

- Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bà Phạm Thị T khởi kiện chị Đào Thị Ch có địa chỉ tại: thôn NC, xã ĐA, thành phố HP nên Tòa án nhân dân khu vực 12, thành phố Hải Phòng thụ lý là đúng thẩm quyền.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét giá trị pháp lý của hợp đồng vay tài sản giữa bà Phạm Thị T và chị Đào Thị Ch: Hợp đồng vay được hai bên ký kết vào hai thời điểm khác nhau. Lần 01 vào năm 2019, lần 2 vào năm 2022. Các đương sự đều xác nhận ý chí tham gia ký kết là tự nguyện, các thỏa thuận về đối tượng vay tài sản (là tiền) và hình thức của hợp đồng được thực hiện bằng văn bản nên phù hợp với quy định tại các Điều 385; 398; 463 Bộ luật dân sự. Do vậy, HĐXX xác định hợp đồng vay tài sản trên là hợp pháp làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của những người tham gia ký kết. Trong hợp đồng vay các đương sự có thỏa thuận về lãi suất nhưng không thỏa thuận về thời hạn thanh toán. Căn cứ vào Điều 469 Bộ luật dân sự, HĐXX đánh giá đây là hợp đồng vay không thời hạn và có lãi. Trước khi khởi kiện ra Tòa án, nguyên đơn đã nhiều lần thông báo yêu cầu bị đơn thanh toán nợ nhưng bị đơn đều không thực hiện được yêu cầu. Do vậy, nguyên đơn tiến hành khởi kiện là có căn cứ, đảm bảo điều kiện khởi kiện theo quy định của pháp luật.

[2.2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn HĐXX đánh giá. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải có trách nhiệm thanh toán tổng số tiền gốc là 1.800.000.000đ. HĐXX xét thấy. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, các đương sự thống nhất với nhau về số tiền gốc vay là 1.800.000.000đ, nguyên đơn cho vay là 02 đợt: Đợt 01 vào năm 2019 bị đơn vay với số tiền 1.500.000.000đ. Đợt 02 vào năm 2022 bị đơn vay với số tiền 300.000.000đ. Bị đơn thừa nhận đã nhận đủ số tiền trên. Quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn chưa thanh toán được toàn bộ tiền gốc cho nguyên đơn là đúng sự thật. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền nợ gốc trên, bị đơn nhất trí. Xét sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với sự thật khách quan của vụ án, đúng quy định của pháp luật nên HĐXX ghi nhận: Buộc chị Đào Thị Ch phải có trách nhiệm trả số tiền 1.800.000.000đ cho bà Phạm Thị T, ông Phạm Văn D.

Về lãi suất tiền vay: Tại đơn khởi kiện, bà Phạm Thị T yêu cầu chị C phải thanh toán tiền lãi suất từ tháng 8/2023 đến tháng 5/2025 là 396.000.000đ. Tại

phiên tòa, nguyên đơn rút yêu cầu trả lãi. Xét, việc rút yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về tiền lãi suất là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật. Ông D không có yêu cầu độc lập về khoản tiền lãi suất trên nên HĐXX đình chỉ yêu cầu thanh toán tiền lãi suất của nguyên đơn theo quy định tại Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về phương thức thanh toán số tiền vay: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán làm 02 lần, bị đơn đề nghị được trả dần với số tiền 2.000.000đ/tháng cho đến khi hết số tiền vay. Xét, các đương sự không thống nhất được với nhau về phương thức thanh toán số tiền vay nên HĐXX sẽ căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết. Theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự “Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn”. Số tiền 1.800.000.000đ bị đơn vay của nguyên đơn đã đến hạn thanh toán nên bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán khi nguyên đơn yêu cầu. Bị đơn đưa ra lý do là hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không đủ khả năng thanh toán yêu cầu của nguyên đơn là không có căn cứ chấp nhận. Số tiền bị đơn vay đã được bàn giao và nhận đủ nên bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán. Bị đơn vay số tiền 1.800.000.000đ nhưng chỉ đồng ý trả 2.000.000đ/tháng là không phù hợp và nguyên đơn không đồng ý. Do vậy, HĐXX không có căn cứ chấp nhận phương án bị đơn đưa ra mà cần buộc bị đơn phải có trách nhiệm thanh toán 01 lần đối với số tiền nợ gốc trên cho nguyên đơn thì mới đảm bảo đúng quy định của pháp luật và đảm bảo quyền lợi chung của các đương sự.

Đối với mức lãi suất áp dụng sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật mà bị đơn không thanh toán được tiền gốc: Tại hợp đồng vay các bên thỏa thuận. Lãi suất cho vay là 1%/tháng. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, các đương sự thống nhất không áp dụng lãi suất thỏa thuận 1%/tháng mà đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Do vậy, đối với mức lãi suất này, HĐXX sẽ áp dụng lãi suất quy định theo Điều 468 Bộ luật dân sự là đảm bảo quyền lợi chung của các đương sự.

Về nghĩa vụ thanh toán: Tại thời điểm vay vào năm 2019 và năm 2022. Bị đơn là chị Đào Thị Ch đang tồn tại quan hệ hôn nhân với anh Phạm Văn Kháng. Tuy nhiên, cả nguyên đơn và bị đơn đều xác định đây là khoản nợ riêng của chị C, không liên quan đến anh Khoản. Tại thời điểm này anh chị đã ly hôn và không giải quyết về khoản nợ này. Do vậy, HĐXX xác định đây là nợ riêng của chị C và chị có nghĩa vụ thanh toán nợ cho vợ chồng Bà T.

[3]. Về án phí sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 275, Điều 280, Điều 357, Điều 463, Điều 465; Điều 466, Điều 468; Điều 469 Bộ luật dân sự; Điều 147, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Xử. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[1]. Buộc chị Đào Thị Ch phải có trách nhiệm thanh toán cho bà Phạm Thị T và ông Phạm Văn D số tiền 1.800.000.000đ. (Một tỷ tám trăm triệu đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành thì phải chịu trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

[2]. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị T đối với yêu cầu chị Đào Thị Ch phải trả tiền lãi suất từ tháng 8/2023 đến tháng 5/2025 là 396.000.000 đồng.

[3]. Về án phí sơ thẩm: Buộc chị Đào Thị Ch phải chịu 66.000.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[4]. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 12- Hải Phòng.
- Thi hành án dân sự TP. Hải Phòng.
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Đào